

Số: /BC-BVHXH

Quảng Trị, ngày tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra các tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa VIII

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh về việc thẩm tra tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 6 (kỳ họp chuyên đề) của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra đối với 06 dự thảo Nghị quyết; trong đó có 02 nghị quyết ban hành mới và 04 nghị quyết sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ do UBND tỉnh trình tại kỳ họp thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Trên cơ sở xem xét nội dung tờ trình, dự thảo nghị quyết và tài liệu có liên quan; qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban Văn hóa - Xã hội và các sở, ngành tại phiên họp thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT XÂY DỰNG MỚI

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030

1.1. Cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành nghị quyết

Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch về bảo hiểm y tế; coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục, lâu dài và đưa các chỉ tiêu bao phủ về bảo hiểm y tế vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và dài hạn; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chủ trương, chính sách bảo hiểm y tế; tập trung phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, đẩy mạnh bao phủ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình. Nhà nước tiếp tục nâng mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, người yếu thế, bảo đảm duy trì bền vững và tăng tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế; đến năm 2026, tỷ lệ bao phủ y tế đạt trên 95% dân số, đến năm 2030 đạt mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.”.

Điều e khoản 10 Điều 71 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/25 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo

hiểm y tế quy định UBND cấp tỉnh: “*Căn cứ khả năng Ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 6 Nghị định này¹; mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế cho các đối tượng không được hưởng mức hỗ trợ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 6 Nghị định này; đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh*”.

Bảo hiểm y tế là chính sách an sinh xã hội quan trọng mang ý nghĩa nhân đạo, có tính chia sẻ cộng đồng sâu sắc nhằm đảm bảo đời sống cho Nhân dân, góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chính sách bảo hiểm y tế luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm triển khai thực hiện, nhằm mục tiêu đến năm 2030 bao phủ toàn dân. Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết, đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương.

1.2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh có ý kiến như sau: Dự thảo Nghị quyết được xây dựng đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Nội dung dự thảo nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách của tỉnh ngoài mức hỗ trợ của Trung ương sẽ giúp giảm gánh nặng về tài chính khi ốm đau, bệnh tật cho các nhóm đối tượng được quy định tại dự thảo Nghị quyết.

Đặc biệt, việc UBND tỉnh trình đề xuất bổ sung thêm đối tượng Cựu thanh niên xung phong sau năm 1975 - đây là lực lượng tham gia khắc phục hậu

¹ Khoản 6 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định:

“6. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được quy định như sau:

a) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn các xã nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền;

b) Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế;

c) Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm g khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế. Thời gian hỗ trợ là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn;

d) Hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm i khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế. Thời gian hỗ trợ là 01 năm kể từ khi đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người;

đ) Hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại các điểm b, c, đ, e và h khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế;

e) Hỗ trợ tối thiểu 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế và khoản 4 Điều 5 Nghị định này.”

quả chiến tranh, mở đường, xây dựng các vùng kinh tế mới; họ là những người cống hiến sức lực, tuổi trẻ trong giai đoạn khó khăn sau chiến tranh. Hiện nay nhóm đối tượng này tuổi đã cao, sức khỏe đã suy giảm, nhiều người mang di chứng do lao động nặng nhọc, môi trường khắc nghiệt sau chiến tranh; tuy nhiên đối tượng này chưa được ngân sách nhà nước hỗ trợ khi tham gia bảo hiểm y tế. Vì vậy, việc hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng này từ nguồn ngân sách tỉnh là phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh, thể hiện sự quan tâm, ghi nhận sự đóng góp đối với người có công.

Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với các nhóm đối tượng phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh (dự kiến mỗi năm ngân sách tỉnh hỗ trợ số tiền là 20 tỷ 377 triệu đồng). Bên cạnh đó, việc quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế áp dụng từ ngày 01/01/2026 là cần thiết, đảm bảo lợi ích chung của xã hội, tính liên tục, không bị gián đoạn về quyền lợi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế được Luật Ban hành văn bản QPPL quy định² và hướng dẫn tại Công văn số 4662/BTP-CTXDVBQPPL ngày 31/7/2025 của Bộ Tư pháp. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

Đồng thời đề nghị UBND tỉnh: chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện thống kê, rà soát việc cấp thẻ bảo hiểm y tế đúng quy định người thuộc nhiều đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế thì chỉ được lựa chọn tham gia theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất, đảm bảo không trùng lặp nhiều thẻ bảo hiểm y tế cho cùng một đối tượng làm thất thoát ngân sách nhà nước.

2. Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý; mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp cho người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh

2.1. Cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành nghị quyết

Ngày 20/10/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 95/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến. Theo đó, các quy định tại khoản 1, điểm e, g khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 44/2022/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC quy định HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền

² Theo khoản 1 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 55. Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật

1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới được quy định hiệu lực trở về trước.”

quy định tỷ lệ chi phí quản lý; mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp cho người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến³ (theo Thông tư số 44/2022/TT-BTC thẩm quyền này do cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý về người có công thực hiện).

Vì vậy, để có cơ sở phân bổ nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu của trung ương cho tỉnh trong năm 2026 thực hiện các nhiệm vụ trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2.2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh có ý kiến như sau: quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc quy định tỷ lệ chi phí quản lý; mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các sở, ngành chuyên môn liên quan và các địa phương; phù hợp với các yếu tố đặc thù về điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của từng xã, phường trong tỉnh. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện việc chi trả.

Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

II. ĐỐI VỚI CÁC NGHỊ QUYẾT ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của HĐND tỉnh về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị ban hành trong lĩnh vực Văn hóa và Thể dục thể thao

³ “Điều 7. Chi phí quản lý

1. Chi phí quản lý để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả.

... Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tỷ lệ chi phí quản lý tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương, bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao cho công tác quản lý của địa phương.

2. Nội dung và mức chi phí quản lý:

...e) Chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp đến người thụ hưởng (đối với trường hợp cơ quan được cấp có thẩm quyền giao thực hiện chi trả): Mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương.

g) Chi thuê tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp cho người thụ hưởng:

- Mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ hưởng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương.”.

1.1. Cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành nghị quyết

Ngày 28/10/2025, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 49/NQ-HĐND áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa và thể dục thể thao; trong đó, quyết định áp dụng Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh. Tuy nhiên, ngày 28/11/2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 308/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật di sản văn hóa (có hiệu lực từ 15/01/2026). Theo đó, tại Điều 98 Nghị định 308/2025/NĐ-CP đã quy định chi tiết các nội dung chi, mức chi; mức trợ cấp sinh hoạt hàng tháng; mức trợ cấp đóng bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú. Đồng thời, tại các Điều 17, 18, 19, 20 của Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định trình tự, thủ tục thực hiện trợ cấp sinh hoạt hàng tháng; cấp, tạm dừng, thu hồi thẻ bảo hiểm y tế; điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng; hỗ trợ kinh phí mai táng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú. Tại các quy định trên, chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đã được quy định rõ và phân cấp về cho chính quyền cấp xã quản lý.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 49/NQ-HĐND theo hướng bãi bỏ các quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND (bãi bỏ một phần) là cần thiết, đúng quy định pháp luật; đảm bảo quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁴.

1.2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình đảm bảo cơ sở pháp lý, phù hợp với quy định mới của Chính phủ nhằm tiếp tục đảm bảo quyền lợi của các nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, góp phần giữ gìn bản

⁴ Theo điểm a khoản 1 và khoản 7 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP như sau:

“Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát.

1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau:

a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng;

7. Việc ban hành văn bản để xử lý văn bản được rà soát quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định của Luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.”

Theo điểm a khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định: *“a) Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập”*.

sắc văn hoá của địa phương; ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản đảm bảo quy định. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

Bên cạnh đó, đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Về chế độ chính sách đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, hiện nay đã được phân cấp cho cấp xã quản lý; đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo đảm bảo nguồn lực để thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc áp dụng nghị quyết như hiện nay trong quá trình thực hiện vẫn còn gặp một số vướng mắc, bất cập, thiếu tính hệ thống; đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn sớm tham mưu xây dựng nghị quyết trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết thay thế cho Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao và Nghị quyết số 107/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao, đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong quá trình áp dụng.

2. Nghị quyết bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

2.1. Cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành nghị quyết

Hiện nay, có 10 Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Bình và HĐND tỉnh Quảng Trị đã ban hành trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo không còn đối tượng áp dụng⁵, kết thúc giai đoạn thực hiện⁶, không phù hợp với quy định pháp luật⁷ hoặc tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hiện nay⁸. Vì vậy, việc UBND

⁵ Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình ban hành quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh Quảng Trị về quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

⁶ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Trị về thông qua Đề án “Đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học giai đoạn 2020-2025”; Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc thông qua Đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019-2021; Nghị quyết số 112/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019-2021.

⁷ Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định nội dung, mức chi hoạt động lựa chọn sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

⁸ Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 24/7/2008 của HĐND tỉnh Quảng Trị về luân chuyển và chính sách khuyến khích đối với giáo viên công tác tại vùng đặc biệt khó khăn; Nghị quyết số

tình trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết hành chính để bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nói trên là phù hợp với quy định của pháp luật và cần thiết để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình phù hợp với các quy định của pháp luật; ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày, soạn thảo văn bản và trình tự, thủ tục đảm bảo quy định. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

Đồng thời đề nghị UBND tỉnh: Sau khi HĐND tỉnh thông qua nghị quyết bãi bỏ đối với Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 24/7/2008 của HĐND tỉnh Quảng Trị về luân chuyển và chính sách khuyến khích đối với giáo viên công tác tại vùng đặc biệt khó khăn và Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh Quảng Trị, có giải pháp thực hiện việc luân chuyển đối với các giáo viên đã thực hiện đăng ký luân chuyển, đảm bảo quyền lợi cho các giáo viên này.

3. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác trên địa bàn tỉnh

3.1. Cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành nghị quyết

Ngày 27/5/2022, HĐND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác trên địa bàn tỉnh. Ngày 30/12/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 349/2025/NĐ-CP quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu. Theo đó, chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển năng khiếu tỉnh trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được quy định tại Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND đã được Nghị định số 349/2025/NĐ-CP quy định⁹.

34/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh Quảng Trị sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND.

⁹ Điểm d khoản 1 Điều 5 và điểm d khoản 3 Điều 5 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP quy định:

“Điều 5. Chế độ dinh dưỡng đối với thành viên đội thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu

1. Thành viên đội thể thao trong thời gian tập trung tập huấn trong nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng chế độ dinh dưỡng như sau: ... đ) Đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 190.000 đồng/người/ngày.”

3. Thành viên đội thể thao trong thời gian tập trung thi đấu tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại các khoản 2, 4, 5, 6, 7 Điều 37 Luật Thể dục thể thao năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm

Vì vậy, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình là cần thiết, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3.2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình phù hợp với các quy định của pháp luật; ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày, soạn thảo văn bản và trình tự, thủ tục đảm bảo quy định.

Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

4. Nghị quyết bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

4.1. Cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành nghị quyết

Để triển khai các chủ trương, quy định của pháp luật về quy hoạch bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, HĐND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 về quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; HĐND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 thông qua quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Quảng Bình đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035. Hiện nay, nội dung của 02 Nghị quyết này không còn phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng như Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; không còn phù hợp với Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 do quy định về quy hoạch ngành, lĩnh vực không được lập độc lập mà phải tích hợp chung vào quy hoạch tỉnh và hiện nay tỉnh đang xây dựng lại quy hoạch tỉnh cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh sau sắp xếp. Trước yêu cầu đổi mới mô hình quản lý, sự thay đổi của hệ thống pháp luật và bối cảnh phát triển mới, các nghị quyết này không còn phù hợp để tiếp tục duy trì hiệu lực.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết là cần thiết, đảm bảo cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

4.2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình phù hợp với các quy định của pháp luật; ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày, soạn thảo văn bản và trình tự, thủ tục đảm bảo quy định; quá trình xây dựng, thẩm tra cơ quan chủ trì

2018) được hưởng chế độ dinh dưỡng như sau: ... d) Đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 300.000 đồng/người/ngày.”

soạn thảo đã có báo cáo giải trình làm rõ các vấn đề liên quan¹⁰.

Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Lưu: VHXH, VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Mai

¹⁰ Báo cáo số 340/BC-SKHCHN ngày 30/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ giải trình bổ sung việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.